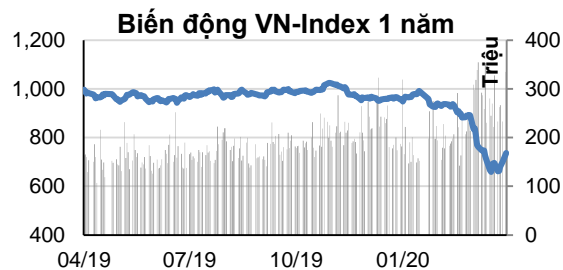


Biến động thị trường

	06/04	1N (%)	1T (%)
VN Index	736.75	5.0%	-17.4%
GTGD	4,649	(Tỷ đồng)	
Khối ngoại mua ròng	-670	(Tỷ đồng)	

Nguồn: Bloomberg-Finpro



Trái phiếu và Hàng hóa

	06/04	1T	3T
Lãi suất TPCP 1 năm	2.57%	1.49%	1.50%
Lãi suất TPCP 3 năm	2.76%	1.60%	1.76%
Lãi suất TPCP 10 năm	3.45%	2.35%	3.25%
Dầu WTI (USD/thùng)	27.47	41.28	63.27
Vàng (USD/oz)	1,635	1,674	1,578

Nguồn: Bloomberg

Chỉ số vĩ mô

Quý	4Q19	3Q19	2Q19
GDP (% n/n)	6.97	7.31	6.73
FDI giải ngân (tỷ USD)	6.16	5.12	4.98
Tháng	02/20	01/20	12/19
CPI (% n/n)	5.40	6.43	5.23
IIP (% n/n)	23.71	-5.51	6.20
Xuất khẩu (% n/n)	33.76	-13.9	10.15
Nhập khẩu (% n/n)	26.08	-10.2	10.98

Nguồn: Bloomberg, FIA, GSO, IHS Markit, Nikkei

Lợi nhuận doanh nghiệp

HSX	Hiện tại	4Q19	3Q19
Tăng trưởng (% n/n)		22.7	17.6
TTM PER (x)	11.4	14.9	16.5

Nguồn: Bloomberg, Finpro

Trần Trương Mạnh Hiếu

BP Chiến lược – Trưởng nhóm

(+84 28) 3914 8585 - Ext: 1464

hieuttm@kisvn.vn

Tăng trần hàng loạt

Thị trường chứng khoán Việt Nam tiếp tục phục hồi mạnh mẽ trong phiên giao dịch hôm qua nhờ tâm lý lạc quan từ nhà đầu tư. Bên cạnh đó, tốc độ lây lan của COVID-19 đã chậm lại trên toàn thế giới.

Lúc đóng cửa, chỉ số VN-Index tăng 4.98%, đóng cửa ở mức 736.7 điểm. Khối lượng giao dịch được cải thiện lên mức 334 triệu cổ phiếu, tương đương 4,649 tỷ đồng giá trị. Độ rộng thị trường tích cực, với hơn năm mã tăng mới có một mã giảm, cho thấy tâm lý tích cực. Hơn nữa, chỉ số HNX-Index cũng bứt phá 5.54% lên 103.2 điểm.

Năng lượng và bất động sản dẫn dắt thị trường với tâm điểm là các mã GAS (+6.4%), PVT (+7.0%), PVD (+6.9%), PVS (+9.7%), VIC (+6.9%), VHM (+6.9%), VRE (+6.9%), DXG (+7.0%), ROS (+7.0%), FLC (+6.7%) và TCH (+6.8%).

Trong khi đó, dòng tiền có xu hướng đi vào các mã ngành ngân hàng với sự phục hồi của các cổ phiếu VCB (+3.8%), BID (+7.0%), CTG (+6.9%), HDB (+4.9%), TCB (+6.9%), ACB (+7.9%), MBB (+6.8%), STB (+6.9%) và VPB (+6.8%).

17 trong số 30 thành phần của VN30-Index tăng trần điển hình là BVH, CTD, HPG, MSN, MWG, PNJ, SBT và SSI.

Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục bán mạnh với giá trị ròng 670 tỷ đồng trên sàn HSX. VIC, VCB và VNM bị bán nhiều nhất với giá trị ròng lần lượt là 212 tỷ đồng, 64 tỷ đồng và 61 tỷ đồng. Về phía mua, CTG, MSN và PHR đứng đầu danh sách.

Về mặt kỹ thuật, xu hướng tăng ngắn hạn đã được xác nhận khi chỉ số VN-Index đóng cửa trên ngưỡng kháng cự quan trọng ở mức 700 điểm. Tuy nhiên, rủi ro điều chỉnh trong trung hạn vẫn còn. Do đó, các nhà đầu tư có thể bắt đầu giải ngân trở lại và tập trung vào nhóm cổ phiếu dẫn dắt tại các phiên tích lũy.

Điểm tin

Cuộc họp sắp tới của tổ chức các quốc gia xuất khẩu dầu mỏ OPEC và các thành viên khác đem đến hi vọng phục hồi cho thị trường dầu mỏ toàn cầu.

Trong cuộc họp lần trước của tổ chức OPEC+, Saudia Arabia và Nga thất bại trong việc thỏa thuận cắt giảm sản lượng lần đầu tiên trong lịch sử từ khi liên minh này được thành lập. Kể từ đó, giá dầu toàn cầu đã ghi nhận mức giảm rất mạnh cho đến gần đây. Lần thỏa thuận này, cuộc chơi đã thay đổi với việc tổng thống Mỹ Trump giữ vai trò quan trọng trong cuộc thỏa thuận với OPEC và Nga. Thêm vào đó, theo dự kiến, những quốc gia xuất khẩu dầu mỏ khác như Kuwait, Canada, và cả những tập đoàn dầu đá phiến của Mỹ cũng có thể tham gia vào thỏa thuận. Ngoài ra, Trump cũng nói bóng gió về một thỏa thuận cắt giảm hơn 10 triệu thùng dầu mỗi ngày nếu cuộc họp vào thứ Năm sắp tới diễn ra thành công. (OPEC, Reuters, Bloomberg)

Sản lượng thép tháng 3 của HPG tăng kỷ lục. Hòa Phát group (HOSE: HPG) cho biết trong tháng 3, sản lượng thép xây dựng ghi nhận mức kỷ lục với hơn 351,000 tấn, tăng 42.2% n/n. Bên cạnh đó, Lũy kế quý I, thép xây dựng Hòa Phát đạt sản lượng 732.000 tấn, tăng gần 5% cùng kỳ. (ndh.vn)

Thống kê thị trường

SÀN GIAO DỊCH HSX

		Tăng / Giảm	Tăng / Giảm (%)	Thống kê tăng/giảm	
VN-Index	736.75	34.95	5.0%	SL CP tăng giá	283
KLGD ('000 cổ phiếu)	334,904	103,207	44.5%	SL CP giảm giá	52
GTGD (tỷ VND)	4,649	1,291	38.5%	SL CP không đổi	45

Top 5 cổ phiếu Leader

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
VIC	97,300	6,300	6.08
VHM	61,700	4,000	3.83
BID	36,700	2,400	2.76
VCB	68,000	2,500	2.65
GAS	63,000	3,800	2.08

Top 5 cổ phiếu Laggard

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
QCG	5,800	-300	-0.024
HRC	34,500	-2,550	-0.022
DTL	15,700	-1,150	-0.020
THI	28,500	-1,400	-0.020
CLL	27,000	-1,600	-0.016

Top 5 CP thanh khoản (GD khớp lệnh)

Mã CP	Giá	KLGD	GTGD
	VND	triệu cp	tỷ đồng
VIC	97,300	2.70	256.7
CTG	20,100	10.56	208.7
HPG	18,850	10.21	188.2
VNM	96,200	1.84	176.3
VCB	68,000	2.11	142.1

Top 5 Ngành Tăng

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
CNTT	6.9%	0.62
Bất động sản	6.3%	11.31
TD không thiết yếu	6.2%	1.15
Dịch vụ tiện ích	6.2%	2.89
Tài chính	5.9%	11.27

Top 5 Ngành Giảm

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm

SÀN GIAO DỊCH HNX

		Tăng / Giảm	Tăng / Giảm (%)	Thống kê tăng/giảm	
HNX-Index	103.26	5.41	5.5%	SL CP tăng giá	162
KLGD ('000 cổ phiếu)	64,258	11,332	21.4%	SL CP giảm giá	46
GTGD (tỷ VND)	621	138	28.6%	SL CP không đổi	157

Top 5 cổ phiếu Leader

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
ACB	20,600	1,500	2.40
SHB	14,600	1,300	1.73
PVS	11,300	1,000	0.24
DGC	21,400	1,500	0.11
NVB	8,400	200	0.08

Top 5 cổ phiếu Laggard

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
VNR	18,900	-1,100	-0.02
PVX	700	-100	-0.02
KLF	1,500	-100	-0.02
DNP	17,300	-200	-0.01
SHN	8,400	-100	-0.01

Top 5 CP thanh khoản (GD khớp lệnh)

Mã CP	Giá	KLGD	GTGD
	VND	triệu cp	tỷ đồng
SHB	14,600	9.06	127.2
ACB	20,600	5.75	116.1
PVS	11,300	6.76	75.8
VCS	59,500	0.73	43.2
PVI	30,500	1.17	35.8

Top 5 Ngành Tăng

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Năng lượng	7.3%	0.31
Tài chính	7.2%	4.33
Y Tế	6.1%	0.11
Bất động sản	5.8%	0.14
TD thiết yếu	3.8%	0.20

Top 5 Ngành Giảm

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm

Giao dịch khối ngoại

HOSE

Top 5 CP nước ngoài mua ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
CTG	20,100	17.1	10.4	6.7
MSN	55,900	16.9	10.8	6.1
PHR	38,850	4.8	0.0	4.8
SAB	132,000	9.9	6.1	3.8
NVL	52,000	3.1	0.9	2.2

Top 5 CP nước ngoài bán ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
VIC	97,300	2.5	215.0	-212.5
VCB	68,000	5.6	70.3	-64.7
VNM	96,200	31.2	92.6	-61.4
VRE	20,850	5.4	39.8	-34.4
VPB	18,750	0.5	26.2	-25.7

HNX

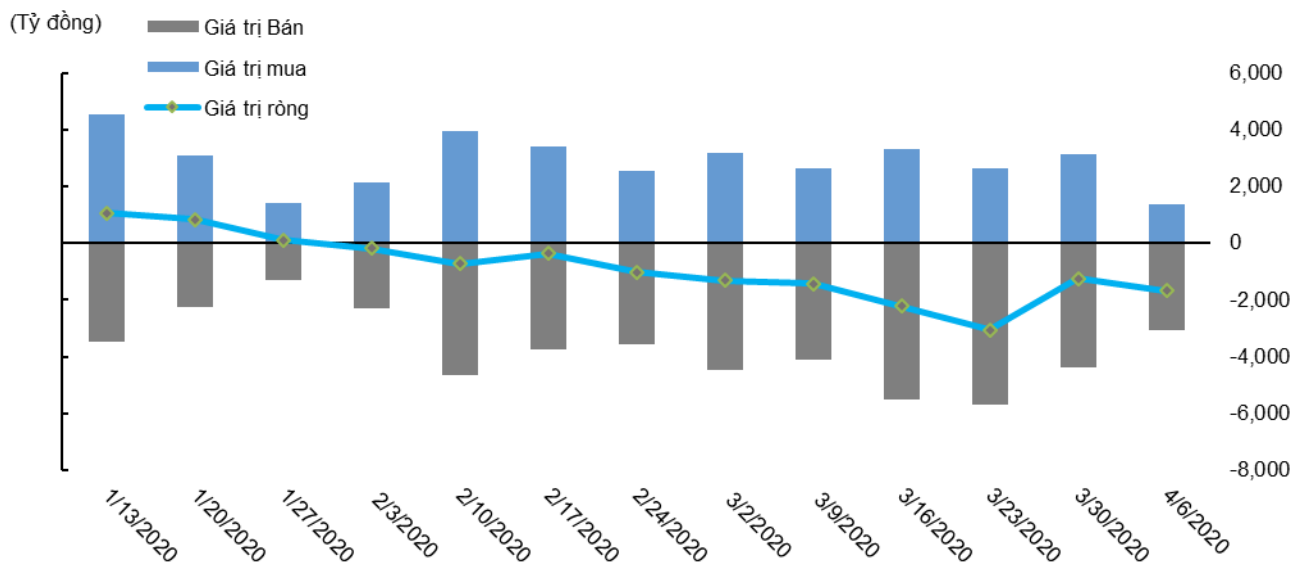
Top 5 CP nước ngoài mua ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
PVS	11,300	4.0	0.0	4.0
AMV	13,500	0.1	0.0	0.1
CEO	6,700	0.1	0.0	0.1
VC3	16,900	0.1	0.0	0.1
MST	3,300	0.1	0.0	0.1

Top 5 CP nước ngoài bán ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
TIG	5,500	1.1	3.2	-2.1
IDJ	14,400	0.0	1.6	-1.6
TNG	9,700	0.0	1.0	-1.0
DHT	45,500	0.0	0.5	-0.5
SHS	6,900	0.0	0.4	-0.4

Diễn biến giao dịch khối ngoại



Lịch sự kiện

Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Mã	Sàn	Nội dung sự kiện	Tỷ lệ	Giá trị
07/04/2020	25/04/2020	APF	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
07/04/2020	20/04/2020	APL	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12%	1,200
07/04/2020		CDG	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
07/04/2020		CKA	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
07/04/2020	28/04/2020	CMN	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
07/04/2020	28/04/2020	CSM	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
07/04/2020	28/04/2020	CTW	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
07/04/2020	08/05/2020	DID	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
07/04/2020	25/04/2020	DPG	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
07/04/2020		DPH	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
07/04/2020		DTB	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
07/04/2020	26/04/2020	DTI	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
07/04/2020	28/04/2020	GGG	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
07/04/2020	07/04/2020	HDP	Upcom	Phát hành cổ phiếu	10%	
07/04/2020		HHP	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
07/04/2020	25/04/2020	ITQ	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
07/04/2020	25/04/2020	KHS	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
07/04/2020	20/04/2020	KHS	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15%	1,500
07/04/2020	29/04/2020	KSQ	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
07/04/2020	29/04/2020	KTU	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
07/04/2020		L12	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
07/04/2020	28/04/2020	MST	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
07/04/2020		NCT	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
07/04/2020	24/04/2020	NLS	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
07/04/2020	22/04/2020	NQB	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
07/04/2020		QLT	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
07/04/2020	24/04/2020	RAT	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
07/04/2020	23/04/2020	S4A	HSX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	0.06	600
07/04/2020		SCJ	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
07/04/2020	28/04/2020	SD6	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
07/04/2020		SJE	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
07/04/2020	23/04/2020	SSU	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
07/04/2020	28/04/2020	TDG	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		

07/04/2020	28/04/2020	TN1	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
07/04/2020	24/04/2020	TOW	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
07/04/2020		TSJ	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
07/04/2020		TST	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
07/04/2020	24/04/2020	VES	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
07/04/2020		VPW	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
07/04/2020	24/04/2020	VSG	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
08/04/2020	29/04/2020	ABR	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
08/04/2020		BVN	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
08/04/2020	27/04/2020	DBH	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
08/04/2020	29/04/2020	DNE	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
08/04/2020	27/04/2020	EPC	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
08/04/2020	24/04/2020	FHS	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
08/04/2020	24/04/2020	GEX	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
08/04/2020		HKT	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
08/04/2020	29/04/2020	HLT	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
08/04/2020	28/04/2020	HND	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
08/04/2020	27/04/2020	HSM	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
08/04/2020	28/04/2020	NS2	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
08/04/2020	28/04/2020	NSL	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
08/04/2020		NTF	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
08/04/2020	23/04/2020	SBH	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
08/04/2020	27/04/2020	SBM	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
08/04/2020	29/04/2020	TA6	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
08/04/2020	26/04/2020	TDT	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
08/04/2020		UCT	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
08/04/2020	29/04/2020	VAF	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
08/04/2020		VTI	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
09/04/2020		BTP	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
09/04/2020		C36	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
09/04/2020		CMS	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
09/04/2020		CTI	HSX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản		
09/04/2020	28/04/2020	DHC	HSX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	0.1	1000
09/04/2020	28/04/2020	DHN	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
09/04/2020		DOP	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		

09/04/2020		DXG	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
09/04/2020		HAS	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
09/04/2020		HBW	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
09/04/2020		HLB	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
09/04/2020	26/04/2020	HNI	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
09/04/2020	25/04/2020	HTM	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
09/04/2020	29/04/2020	NBT	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt	0.05	500
09/04/2020	25/04/2020	NBT	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
09/04/2020		NFC	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
09/04/2020	31/05/2020	PLC	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
09/04/2020	23/04/2020	PTG	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt	100%	10,000
09/04/2020	09/05/2020	RAL	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
09/04/2020	24/04/2020	RAL	HSX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25%	2,500
09/04/2020	29/04/2020	SAM	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
09/04/2020		SCO	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
09/04/2020	09/04/2020	SSI	HSX	Phát hành cổ phiếu	0.16	
09/04/2020	25/04/2020	T12	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
09/04/2020	28/04/2020	TRT	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
09/04/2020	24/04/2020	VGW	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
10/04/2020	29/04/2020	ABS	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
10/04/2020		ANT	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
10/04/2020	27/04/2020	C4G	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
10/04/2020		C71	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
10/04/2020		DDH	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
10/04/2020	28/04/2020	HDW	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
10/04/2020		ILS	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
10/04/2020		MBS	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
10/04/2020		MPY	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
10/04/2020	28/04/2020	NET	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
10/04/2020	28/04/2020	STU	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
10/04/2020	28/04/2020	TEL	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
10/04/2020	30/04/2020	VCX	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
10/04/2020	24/04/2020	XDH	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
10/04/2020	20/04/2020	XDH	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt	22%	2,214

Đấu giá cổ phần khác

Ngày đấu giá	Mã CK	Công ty	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	SLCP bán	Giá khởi điểm (đồng)	Ghi chú
22/04/2020	HND	CTCP Nhiệt điện Hải Phòng	5,000.0	45,000,000	26,000	Đấu giá cả lô
20/04/2020	VSH	CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hình	2,062.0	63,016,948	31,931	-
13/04/2020	TSB	CTCP Ấc quy Tia Sáng	67.5	3,440,252	32,800	-
10/04/2020	SOUTHCHIMEX	CTCP Xuất nhập khẩu Hóa chất Miền Nam	9.4	461,516	253,300	-

Liên hệ

Trụ sở chính

Tầng 3, Tòa nhà TNR,
180-192 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.HCM.
ĐT: (+84 28) 3914 8585
Fax: (+84 28) 3821 6899

PGD Phạm Ngọc Thạch

Lầu 03, 62A Phạm Ngọc Thạch,
Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84 28) 7108 1188
Fax: (+84 28) 3820 9229

Chi nhánh Hà Nội

Lầu 06, Tòa nhà CTM,
299 Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: (+84 24) 3974 4448
Fax : (+84 24) 3974 4501

PGD Bà Triệu

Lầu 06, 74 Bà Triệu, P. Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (+84 24) 7106 3555
Fax: (+84 24) 3632 0809

PGD Láng Hạ

P.504A, Lầu 05, Tòa nhà TĐL,
22 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84 24) 7108 1188
Fax : (+84 24) 3244 4150

Phòng Phân tích

Hoàng Huy

Trưởng phòng Phân tích
(+84 28) 3914 8585 (x1450)
huy.hoang@kisvn.vn

Phòng Môi Giới Khách hàng Tổ chức

Lâm Hạnh Uyên

Trưởng phòng Môi Giới Khách hàng Tổ chức
(+84 28) 3914 8585 (x1444)
uyen.lh@kisvn.vn

Khuyến cáo

Bản báo cáo này do **Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam (KIS)** phát hành với sự đóng góp của các chuyên gia của KIS được nêu trong báo cáo. Báo cáo này được viết nhằm mục đích cung cấp thông tin cho khách hàng là các tổ chức đầu tư, các chuyên gia hoặc các khách hàng cá nhân của KIS tại Việt Nam.

Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào ý kiến tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh.

Khi viết bản báo cáo này, chúng tôi dựa vào các nguồn thông tin công khai và các nguồn thông tin đáng tin cậy khác, và chúng tôi giả định các thông tin này là đầy đủ và chính xác, mặc dù chúng tôi không tiến hành xác minh độc lập các thông tin này. KIS không đưa ra - một cách ẩn ý hay rõ ràng - bất kỳ đảm bảo, cam kết hay khai trình nào và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác và đầy đủ của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này.

Các nhận định, đánh giá và dự đoán trong báo cáo này được đưa ra dựa trên quan điểm chủ quan của chúng tôi vào thời điểm đưa ra báo cáo này và có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần báo trước.

KIS có thể đã, đang và sẽ tiếp tục thực hiện các dịch vụ tư vấn đầu tư hoặc tiến hành các công việc kinh doanh khác cho các công ty được đề cập đến trong báo cáo này. Ngoài ra, KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có liên quan đến việc viết hay phát hành báo cáo này có thể đã, đang và sẽ mua hoặc bán có kỳ hạn chứng khoán hoặc chứng khoán phái sinh (bao gồm quyền chọn) của các công ty được đề cập trong báo cáo này, hoặc chứng khoán hay chứng khoán phái sinh của công ty có liên quan theo cách phù hợp hoặc không phù hợp với báo cáo và các ý kiến nêu trong báo cáo này. Vì thế, nhà đầu tư nên ý thức rằng KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có thể có xung đột lợi ích mà điều đó có thể ảnh hưởng đến nhận định.

Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của KIS.